

Mã chương: 622

Đơn vị: Trường Mầm non số 4

Mã DVQHNS: 1132908

Mã cấp NS: 3



Ngày ký: 21/01/2025 14:54:41
Chức danh: Phó trưởng phòng
Đơn vị: VP KBNN Nam Định
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối
chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20a

Ký hiệu: 01a-SDKP/DVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Năm 2024

Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã CTMT, DA	DT năm trước chuyên sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT đã Cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11=5-7-9
13	071	00000	0	2.454.000.000	2.697.610.000	2.697.610.000	2.697.610.000	2.688.610.000	2.688.610.000	0	0	9.000.000	9.000.000
Cộng:			0	2.454.000.000	2.697.610.000	2.697.610.000	2.697.610.000	2.688.610.000	2.688.610.000	0	0	9.000.000	9.000.000

Phần KBNN ghi:

Ghi chú: KBNN chi ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày: 21 tháng 1 năm 2025

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Thu01 Tran Hanh

Nguyen Vy Myoan1 Trang, Sana
Ngày ký: 21/01/2025 14:54:41
Chức danh: Phó trưởng phòng
Đơn vị: VP KBNN Nam Định

Ngoc01 Hoang Minh

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày: 20 tháng 1 năm 2025

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyen Vy Thuan, Thuan, HA
Ngày ký: 20/01/2025 16:16:17
Đơn vị: Trường Mầm non số 4

Lê Thị Thu

Trần Thanh Hà



BẢNG ĐỔI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Năm 2024

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Lương theo ngạch, bậc	13	071	6001	00000	0	0	1.324.304.244	1.324.304.244	1.324.304.244	1.324.304.244
Phụ cấp chức vụ	13	071	6101	00000	0	0	48.779.102	48.779.102	48.779.102	48.779.102
Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ	13	071	6105	00000	0	0	24.103.180	24.103.180	24.103.180	24.103.180
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	071	6112	00000	0	0	519.938.055	519.938.055	519.938.055	519.938.055
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	071	6113	00000	0	0	2.214.000	2.214.000	2.214.000	2.214.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	13	071	6115	00000	0	0	137.234.027	137.234.027	137.234.027	137.234.027
Khoản công tác phí	13	071	6704	00000	0	0	18.200.000	18.200.000	18.200.000	18.200.000
Bảo hiểm xã hội	13	071	6301	00000	0	0	267.418.120	267.418.120	267.418.120	267.418.120
Bảo hiểm y tế	13	071	6302	00000	0	0	45.843.105	45.843.105	45.843.105	45.843.105
Kinh phí công đoàn	13	071	6303	00000	0	0	30.562.080	30.562.080	30.562.080	30.562.080
Bảo hiểm thất nghiệp	13	071	6304	00000	0	0	15.281.026	15.281.026	15.281.026	15.281.026
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	13	071	6051	00000	0	0	161.000.000	161.000.000	161.000.000	161.000.000
Tiền điện	13	071	6501	00000	0	0	3.855.814	3.855.814	3.855.814	3.855.814
Tiền vệ sinh, môi trường	13	071	6504	00000	0	0	4.830.540	4.830.540	4.830.540	4.830.540
Vật tư văn phòng khác	13	071	6599	00000	0	0	12.960.000	12.960.000	12.960.000	12.960.000
Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại);	13	071	6601	00000	0	0	2.764.234	2.764.234	2.764.234	2.764.234

thuê bao đường điện thoại; fax											
Thuê bao kênh vệ tinh; thuê bao cáp truyền hình; cước phí Internet; thuê đường truyền mạng	13	071	6605	00000	0	0	2.405.570	2.405.570	2.405.570	2.405.570	2.405.570
Khác	13	071	6649	00000	0	0	6.166.600	6.166.600	6.166.600	6.166.600	6.166.600
Thuê đảo tạo lại cabin bộ	13	071	6758	00000	0	0	2.400.000	2.400.000	2.400.000	2.400.000	2.400.000
Nhà cửa	13	071	6907	00000	0	0	32.102.000	32.102.000	32.102.000	32.102.000	32.102.000
Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin	13	071	7053	00000	0	0	12.000.000	12.000.000	12.000.000	12.000.000	12.000.000
Chi lập Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	13	071	7951	00000	0	0	14.248.303	14.248.303	14.248.303	14.248.303	14.248.303
Cộng:					0	0	2.688.610.000	2.688.610.000	2.688.610.000	2.688.610.000	2.688.610.000

Phần KBNN ghi:

Ghi chú: KBNN chi ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 21 tháng 1 năm 2025

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Thu01 Tran Hanh

Người ký: Ngọc01 Hoàng Minh
Ngày ký: 21/01/2025 14:54:41
Chức danh: Phó trưởng phòng
Đơn vị: VP KBNN Nam Định

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 20 tháng 1 năm 2025

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Lê Thị Thu
Ngày ký: 20/01/2025 15:58:23
Chức danh: Trưởng phòng Kế toán số 4
Đơn vị: Trường Mầm non số 4

Người ký: Trần Thanh Hà
Ngày ký: 20/01/2025 16:16:17
Chức danh: Trưởng Mầm non số 4
Đơn vị: Trường Mầm non số 4

Ngoc01 Hoang Minh

Lê Thị Thu

Trần Thanh Hà